

Phụ lục 04**MỘT SỐ THUỐC GENERIC CÓ GIÁ BẰNG 92%-98% GIÁ BIỆT ĐƯỢC GỐC CÙNG HOẠT CHẤT, HÀM LƯỢNG, DẠNG BÀO CHẾ, ĐƯỜNG DÙNG***(Ban hành kèm theo Công văn số /BHXH-TTKS ngày tháng năm 2026 của BHXH Việt Nam)*

TT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Hàm lượng	Đường dùng	Nhóm thầu	Đơn giá BQ (đồng)	SS với giá BDG
1	Rituximab	Rixathon	100mg/10ml	Tiêm/Truyền	N1	4,314,449	92,5%
2	Ertapenem*	Ertapenem Vcp	1g	Tiêm/Truyền	N4(VN)	519,695	94,1%
3		Ertalgold			N2	542,000	98,1%
4	Tigecyclin*	Tigemy 50	50mg	Tiêm/Truyền	N4(VN)	672,074	91,9%
5		Tygepol 50mg Lyophilized Powder For Solution For I.V. Infusion			N2	695,000	95,1%
6	Zoledronic acid	Clastizol	5mg/100ml	Tiêm/Truyền	N1	6,505,660	96,2%
7	Mirtazapin	Mirzaten 30mg	30mg	Uống	N1	14,004	96,6%
8	Gliclazid	Golddicron	30mg	Uống	N1	2,593	96,7%
9	Dutasterid	Dutasvitae 0,5mg	0,5mg	Uống	N1	16,755	97,1%
10	Acarbose	Bluecose	100mg	Uống	N1	4,629	97,7%
11	Desmopressin	Nocutil 0,1 Mg	0,1mg	Uống	N1	18,533	98,5%

